

Số: 52/KH-THPTNK

Vĩnh Bảo, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2022-2023**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDDT, ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 với chủ đề “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ Quyết định 2159/QĐ-BGDDT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2577/SGDDT-GDTrH ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn 2642/SGDDT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng hướng dẫn hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục quốc phòng an ninh từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 280/SGDDT-TrH ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Lịch chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 2766/SGDDT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Hướng dẫn, thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn về quy mô, cơ sở vật chất và đội ngũ của nhà trường;

Trường THPT Nguyễn Khuyến xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 với các nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

a) Cơ chế, chính sách

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tương đối đầy đủ, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của nhà trường.

- Chính sách pháp luật với cơ chế ngày càng giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục nên nhà trường chủ động hơn trong việc hoạch định và thực hiện chiến lược mục tiêu phát triển nhà trường.

- Nội dung thi và phương thức thi tốt nghiệp, tuyển sinh đại học, chuyên nghiệp như hiện nay làm thay đổi suy nghĩ của học sinh và cha mẹ học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Sự phát triển của khoa học, công nghệ

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn của học sinh, cha mẹ học sinh đối với giáo dục, qua đó thúc đẩy nhu cầu học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà trường đổi mới giáo dục.

- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển mạnh cho phép giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, nội dung, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Do nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập quốc tế, các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại thành phố phát triển nhanh, mạnh nên nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng qua đào tạo ở mức rất cao với đa ngành nghề và mọi lĩnh vực đã tạo những động cơ học tập để tìm kiếm cơ hội việc làm trong tương lai của học sinh.

- Trường nằm trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo, quê hương Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm, có truyền thống hiếu học, khoa bảng, việc học luôn được coi trọng, đề cao từ xưa cho tới nay, nên thúc đẩy tốt việc học tập của học sinh.

- Những năm gần đây tình hình kinh tế, xã hội của huyện Vĩnh Bảo có những chuyển biến theo hướng phát triển tích cực, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa tăng nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, dân số tăng trở lại, quy mô học sinh có chiều hướng tăng cao, tạo thêm động lực phát triển kinh tế, xã hội địa phương cũng là động lực phát triển nhà trường.

d) Quan hệ cộng đồng, quốc tế

- Nhiều công ty, tổ chức quốc tế được Nhà nước cho phép hoạt động tại địa phương góp phần giải quyết kinh tế khó khăn, tạo điều kiện công ăn việc làm cho nhân dân, nâng cao kinh tế đời sống và cơ hội học tập cho học sinh đi học.

- Nhà trường đã phối hợp với các công ty du học làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ và đã có nhiều HS của trường du học ở Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức,...

đ) Các yếu tố khác

Thiên tai, dịch bệnh khó lường đặt ra những khó khăn, thách thức nhưng đây cũng là cơ hội để ngành Giáo dục và Đào tạo nói chung, nhà trường nói riêng chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy - học, tăng cường học liệu, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện...

1.2. Thách thức

a) Cơ chế, chính sách

- Yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh.
- Một số văn bản về chế độ chính sách; cơ chế còn bất cập với thực tiễn nhất là trong các lĩnh vực tuyển dụng, hợp đồng lao động; xã hội hóa giáo dục; xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học và đầu tư công.

b) Khoa học, công nghệ

Mặt trái của internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh và các phương tiện thông tin khác với nội dung không lành mạnh, không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.

c) Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương

- Trường đóng trên địa bàn vùng nông thôn, mức thu nhập bình quân đầu người của người dân còn thấp nên việc đầu tư học tập cho con em của các gia đình còn hạn chế.

- Mạng lưới trường THPT trên địa bàn phát triển, học sinh tốt nghiệp THCS có quyền chọn lựa vào học trường THPT có cơ sở vật chất tốt, đội ngũ giáo viên giỏi, có bề dày thành tích trong dạy học. Trong khi nhà trường thành lập muộn nhất và đi vào hoạt động được 23 năm và trên địa bàn Thị trấn có 02 trường THPT nên khó khăn trong việc tạo sự thu hút đối với học sinh giỏi vào trường.

- Mặt trái và sự tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, các biểu hiện sống xa hoa lãng phí, tệ nạn ngoài xã hội ít nhiều đã ảnh hưởng đến môi trường học đường.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh thiếu quan tâm tới con, chưa có phương pháp giáo dục và quản lý tốt, do phải lao động hoặc làm công ty nên không có nhiều thời gian chăm lo cho con. Việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh còn hạn chế, nhận thức của cha mẹ học sinh về giá trị cốt lõi trong gia đình chưa đúng với vị trí, vai trò nên phần nhiều phó thác cho nhà trường và các thầy giáo, cô giáo.

d) Quan hệ cộng đồng, quốc tế

- Quan hệ quốc tế cộng đồng càng ngày càng mở rộng, du nhập các lối sống thiếu văn minh, văn hóa lai căng, ảnh hưởng việc rèn luyện đạo đức của học sinh.

đ) Các yếu tố khác

Ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã gây ra những xáo trộn, ảnh hưởng rất lớn đến xã hội cũng như đời sống người dân, ngành Giáo dục và Đào tạo nói chung và nhà trường nói riêng, tạo ra khó khăn thách thức không nhỏ đến hoạt động dạy học của nhà trường.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Thực trạng nhà trường

a) *Đội ngũ*: Tổng số 63 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Trong đó: Cán bộ quản lý: 02 người (thiếu 1 người); Giáo viên: 54 người (thiếu 7 người); Nhân viên: 7 người.

BGH/Tổ CM	Số lượng GV-NV			Nam	Nữ	Thạc sĩ	Ghi chú
	Tổng số	Biên chế	Hợp đồng				
Ban Giám hiệu	2	2	0	2	0	2	
Chuyên môn số 1 Toán-Tin	10	10	0	5	5	3	
Chuyên môn số 2 Văn-Văn phòng	9	9	0	2	7	3	Giáo viên
	7	2	5	5	2	0	Nhân viên
Chuyên môn số 3 Sử-Địa và TD&QP	11	11	0	5	6	0	
Chuyên môn số 4 Lý-Hóa-Sinh- KTCN-KTNN	14	14	0	2	12	2	
Chuyên môn số 5 Tiếng Anh và GD&CD (KT&PL)	10	10	0	2	8	0	
Tổng cộng	63	56	7	23	40	10	

b) *Tổ chức Đảng, đoàn thể*

- Đảng bộ nhà trường gồm 4 chi bộ trực thuộc và 41 đảng viên (Chính thức 39, dự bị 02)

- Ban chấp hành Đảng bộ gồm 07 đồng chí: 01 Bí thư Đảng bộ, 01 Phó Bí thư Đảng bộ.

c) *Công đoàn cơ sở*

Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí với 05 tổ và 63 đoàn viên.

d) *Đoàn TNCS Hồ Chí Minh*

Tổ chức Đoàn thanh niên gồm có 28 chi đoàn (01 chi đoàn giáo viên và 27 chi đoàn học sinh), Ban chấp hành đoàn thanh niên có 15 đồng chí và Ban Thường vụ đoàn 05 đồng chí và có 01 đồng chí Bí thư, 02 đồng chí Phó bí thư.

đ) Chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2021-2022

- Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2020-2021).

Khối	Sĩ số	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	368	222	60.3	121	32.88	20	5.4	5	1.36
11	303	194	64	80	26.4	25	8.3	4	1.32
12	336	299	89	37	11.01				
Toàn trường	1007	715	71	238	23.63	45	4.5	9	0.89
So sánh với 2020-2021	1083	752	69.44	272	25.12	49	4.52	10	0.92
	Giảm 76	Giảm 37	Tăng 1.26	Giảm 34	Giảm 1.49	Giảm 4	Giảm 0,02	Giảm 1	Giảm 0.03

- Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2020-2021).

Khối	Sĩ số	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
10	368	52	14.13	201	54.62	108	29.35	7	1.9
11	303	55	18.15	196	64.69	50	16.5	2	0.66
12	336	194	57.74	141	41.96	1	0.3		
Toàn trường	1007	301	29.89	538	53.43	159	15.79	9	0.89
So sánh với 2020-2021	1083	367	33.89	662	61.13	53	4.89	1	0.09
	Giảm 76	Giảm 66	Giảm 4	Giảm 124	Giảm 7.7	Tăng 106	Tăng 10.9	Tăng 8	Tăng 0.8

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: đạt 100% (01 học sinh đạt tổ hợp xét tuyển Đại học đạt 28 điểm khối C19 Văn - Sử - GDCD)

e) Kết quả thi đua

- Chi bộ Đảng: Hoàn thành nhiệm vụ
- Công đoàn trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Tập thể nhà trường: Đạt danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến. Được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng đánh giá, bình xét thi đua xếp thứ 7 trên 15 tiêu chí thuộc các lĩnh vực.

- Cá nhân:

- + 59 đồng chí đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- + 9 đồng chí được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.
- + 1 đồng chí được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.
- + 3 đồng chí được đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

- Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban chấp hành Đảng bộ nhằm giúp cho cán bộ quản lý và cán bộ giáo viên thực hiện thành công nhiệm vụ năm học, tiếp tục đẩy mạnh đổi mới các hoạt động chuyên môn, tổ chức hiệu quả công tác giáo dục.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên đã có nhiều năm công tác, năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc.

- Hoạt động của các tổ chuyên môn đã đi vào nề nếp và có hiệu quả.

2.2. Điểm mạnh

a) Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ trung, năng động, sáng tạo, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao; được đào tạo bài bản, có trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khá vững vàng; có kỹ năng và thành thạo về công nghệ thông tin, có khả năng và phương pháp làm việc giảng dạy khá tốt. Nhân viên nhiệt tình, tận tụy, thạo công việc.

- Chất lượng 100% đạt chuẩn trở lên, trong đó có 17% trên chuẩn. Giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua các cấp chiếm tỷ lệ cao trên 60%, trong đó cấp thành phố chiếm tỷ lệ 50%. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm và thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi đại học và tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Về học sinh

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong những năm qua ngày càng nâng cao đã tạo lên niềm tin, sự tin tưởng của nhân dân, cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn.

- Đa số HS có đạo đức, tư cách tốt, sống có trách nhiệm, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước.

- Một bộ phận học sinh có lực học khá giỏi thi vào trường, có ý thức vươn lên trong học tập là lực lượng nòng cốt thúc đẩy phong trào học tập của nhà trường.

c) Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đủ phòng học mỗi lớp/phòng, học chính khóa 1 ca, thuận lợi cho giáo viên, học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

- Các phòng học đều được trang bị Tivi màn hình cỡ lớn có kết nối internet thuận lợi cho việc dạy học trong mọi tình huống.

d) Về tài chính

- Ngân sách theo được cấp đầy đủ hằng năm theo định mức. Trường tự chủ trong phạm vi nguồn tài chính được cấp.

- Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã tạo thuận lợi cho nhà trường chủ động chi tiêu mọi hoạt động.

- Trong những năm gần đây, nhà trường đã nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân, cha mẹ học sinh để trao học bổng cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó và tổ chức các hoạt động thăm quan, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

d) Lãnh đạo và quản lý

- Đội ngũ CBQL năng động, sáng tạo, có tầm nhìn khoa học. Việc xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức thực hiện các hoạt động từ khâu lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Đội ngũ cán bộ quản lý dám nghĩ, dám làm, được sự tin tưởng và đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhà trường, cùng với lãnh đạo và nhân dân địa phương.

- Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh.

- Trải qua 23 năm xây dựng và phát triển, nhà trường xây dựng được hệ thống quy chế, nội quy, quy tắc ứng xử và xây dựng môi trường học đường văn hoá, thân thiện và hạnh phúc đã và đang được các thành viên thống nhất ủng hộ góp phần vào thành công chung trong sự phát triển nhà trường những năm qua.

2.3. Điểm yếu

Năm học diễn ra trong điều kiện vừa phải thực hiện song song hai chương trình giáo dục, chương trình 2006 (khối 11,12) và chương trình giáo dục phổ thông 2018 (khối 10).

a) Về phía cán bộ, giáo viên

- Số lượng còn thiếu: 07 GV và 02 nhân viên (thiết bị thí nghiệm và y tế).

- Một số nhóm chuyên môn có ít giáo viên (có 2-3 giáo viên); một số bộ môn chưa có giáo viên đầu đàn, cốt cán.

- Nhiều nữ giáo viên, nhân viên trong độ tuổi sinh con, có con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình cũng còn gặp khá nhiều khó khăn.

- Một số môn chưa có giáo viên đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (giáo viên âm nhạc, giáo viên mỹ thuật và giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật).

b) Về phía học sinh

- Chất lượng đầu vào của học sinh lớp 10 không cao; số học sinh có năng lực học tập khá, giỏi quá ít.

- Ý thức, tinh thần thái độ học tập và rèn luyện của một bộ phận đông học sinh chưa cao; còn lười học, chưa có phương pháp tự học và thiếu động lực phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

c) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chưa đảm bảo đủ cơ sở phòng theo quy mô hiện tại; chưa có nhà đa năng và phòng học bộ môn, các phòng thực hành. Phòng học hiện tại hầu hết theo chuẩn cũ nên không đủ diện tích so với chuẩn mới. Các phòng chức năng, phòng học xây dựng trên 20 năm nên có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng.

- Trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa có phòng học bộ môn (trừ môn Tin học).



d) Tài chính

- Khả năng huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách còn hạn chế.
- Một số quy định và định mức hiện hành về quản lý tài chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tế tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.
- Do trường thiếu giáo viên nên phải mất nhiều kinh phí để chi trả thừa giờ (gấp 1.5 lần), khi đó còn ít tiền ngân sách chi cho các hoạt động khác.

e) Yếu tố khác

- Bộ phận không nhỏ gia đình học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em, bất lực trong việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.
- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, phức tạp: con mồ côi, bố mẹ chết, ly thân, ly dị, đi làm ăn xa, gia đình nghèo, khó khăn,...

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, sĩ số học sinh năm học 2022-2023

- Quy mô trường lớp: 27 lớp.
- Sĩ số học sinh 1158 em. Trong đó khối 10: 11 lớp với 492 học sinh; khối 11: 9 lớp với 363 học sinh; khối 12: 7 lớp với 302 học sinh.

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Học sinh nữ	Học sinh nam
10	11	493	234	259
11	9	363	149	214
12	7	302	112	190
Tổng	27	1158	495	663

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

Cơ sở	P.học	Phòng chức năng			Phòng bộ môn			Ghi chú
		Làm việc	T.Viện	T.Bị	Hoá, Sinh	Tin	Ngoại ngữ	
1	24	16	01	02	01	02	01	
2	3	08	01	01		01		Còn 04 phòng học dự phòng

3.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục

Năm học 2022-2023 nhà trường thực hiện đồng thời hai chương trình giáo dục: Chương trình GDPT 2006 đối với khối 11 và 12 và chương trình GDPT 2018 đối với khối 10. Cụ thể:

- Khối lớp 10: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018).
- Phương án bố trí, sắp xếp lớp 10 của nhà trường như sau:

TT	Lớp	Môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	C1	Toán, Văn, Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh), GDTC, GDQP&AN, Lịch sử; HĐTN, HN và GDDP	GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp	Toán, Lý, Hóa
2	C2		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Công nghệ nông nghiệp.	Toán, Lý, Văn
3	C3		GDKT và PL, Vật lý, Hóa học, Tin học.	Toán, Lý, Hóa
4	C4		Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học.	Toán, Hóa, Tin,
5	C5		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Văn, Sử, Địa
6	C6		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Văn, Địa
7	C7		Địa lý, GDKT và PL, Vật lý, Tin học	Toán, Văn, Địa
8	C8		Địa lý, GDKT và PL, Hóa học, Tin học	Toán, Văn, Địa
9	C9		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ công nghiệp	Hóa, Văn, Địa
10	C10		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Hóa, Văn, Địa
11	C11		Địa lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp	Toán, Văn, Địa

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường

- Khối 10: Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo nội dung, chương trình từng chủ đề hoạt động trong chương trình quy định.

Học kì	Các chủ đề lớn	Sinh hoạt dưới cờ	HĐ theo chủ đề	Sinh hoạt lớp	Kiểm tra giữa kì	Kiểm tra cuối kì	Tổng
Học kì I	Chủ đề 1: Xây dựng nhà trường	4	4	4			12
	Chủ đề 2: Khám phá và phát triển bản thân	4	4	4			12
	Chủ đề 3: Tư duy phản biện và tư duy tích cực	4	4	2	2		12

	Chủ đề 4: Trách nhiệm với gia đình	4	4	4			12
	Chủ đề 5: Tham gia xây dựng cộng đồng	2	1	1		2	6
	Tổng học kì I	18	17	15	2	2	54
Học kì II	Chủ đề 5: Tham gia xây dựng cộng đồng	2	2	2			6
	Chủ đề 6: Hành động vì môi trường	4	4	4			12
	Chủ đề 7: Thông tin nghề nghiệp	4	4	2	2		12
	Chủ đề 8: Chọn nghề, chọn trường	4	4	4			12
	Chủ đề 9: Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	2	2	3		2	9
	Tổng học kì II	16	16	15	2	2	51
Cả năm		34	33	30	4	4	105

- Khối 11, 12: Gắn với nội dung, chương trình các môn học, là một hoạt động mang tính liên môn, tích hợp;

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường

- Nhà trường chỉ đạo các môn dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung hướng nghiệp và đưa các nội dung vào các hoạt động ngoại khóa; phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức các chuyến thăm quan, học tập trải nghiệm tại các địa chỉ đỏ trong và ngoài thành phố cho các đối tượng cán bộ Đoàn, cán bộ lớp, học sinh các khối, lớp; hướng cho học sinh tìm hiểu ngành nghề thông qua mạng internet; phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm tư vấn tuyển sinh, ... để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh khối 12; liên kết với các nhà máy, khu công nghiệp, xí nghiệp, trang trại sản xuất sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủ công nghiệp; tổ chức cho học sinh các khối lớp tham gia “Ngày hội tư vấn trường thi” năm 2023.

- Xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học liên môn, tích hợp gắn với di sản, di tích lịch sử trong chương trình phổ thông đối các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hóa học, ... thông qua chương trình thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, tìm hiểu thực tế, hoạt động xã hội, tình nguyện, giao lưu, thực hành lao động... chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Cụ thể:

+ Thực hiện chủ đề dạy học “Khu di tích đền chùa Tràng Kênh - Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang - Bãi Cọc Cao Quỳ - Khu tưởng niệm liệt sĩ Nguyễn Đức Cảnh” đối với khối 10.

+ Thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử K9 - Đá Chông: Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam đối với khối 11.

+ Thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích nhà thờ Nhà thơ Nguyễn Khuyến, Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư - Ninh Bình đối với khối 12.

- Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh.

3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 10

- Khối lớp 10: Thực hiện theo chương trình Giáo dục địa phương theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

Lĩnh vực	Thứ tự	Tên chủ đề	Số tiết	Môn
Văn hóa, lịch sử truyền thông	Chủ đề 1	Hải Phòng 10 năm đầu sau đất nước thống nhất (1975-1985)	4	Lịch sử
	Chủ đề 2	Hải Phòng trong thời kỳ đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 - 2020)	4	Lịch sử
	Chủ đề 3	Di tích lịch sử cấp quốc gia tiêu biểu của Hải Phòng.	4	Lịch sử
	Chủ đề 4	Hải Phòng qua những trang thơ	3	Ngữ văn
Địa lí, kinh tế hướng nghiệp	Chủ đề 5	Đô thị hóa ở Hải Phòng	4	Địa lý
	Chủ đề 6	Biến đổi khí hậu ở Hải Phòng	4	Địa lý
CT – XH môi trường	Chủ đề 7	Mô Hình sản xuất kinh doanh của Thành phố Hải Phòng	4	GDKT & PL
	Chủ đề 8	Phát triển hệ thống cây xanh và bảo vệ đa dạng sinh học ở Hải Phòng.	4	Sinh học

3.6. Định hướng thực hiện các hoạt động giáo dục khác

- Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.
- Hoạt động dạy thêm, học thêm.
- Hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật.
- Hoạt động văn học, nghệ thuật.
- Hoạt động thể dục thể thao.
- Hoạt động giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục môi trường.
- Giáo dục giới tính, giáo dục kỹ năng sống.
- Các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá
- Hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Xây dựng môi trường dân chủ, kỷ cương, nền nếp, an toàn, thân thiện, chất lượng, hiệu quả tạo điều kiện để mỗi thầy giáo, cô giáo, học sinh phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực cá nhân góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu năm học.

- Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, tích cực bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị và kỹ năng công tác, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác cán bộ, phân công lao động, quy hoạch, bồi dưỡng, sắp xếp bộ máy và tổ chức nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, năng động và hiệu quả theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá, khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn, vận dụng linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; Tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung trong chương trình phổ thông hiện hành; Đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 10, tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2006 đối với lớp 11, 12, đảm bảo thực hiện và hoàn thành chương trình năm học, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch công tác hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh. Triển khai nghiêm túc công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chức, chính trị trong nhà trường. Tăng cường hiệu quả trong công tác phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan tại địa phương trong việc thực hiện mục tiêu chung và việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tiếp tục triển khai tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, các phong trào thi đua lớn và tích cực tham gia các phong trào thi đua do nhà trường phát động.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện trường học đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy và học tập, đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục phát huy mọi nguồn lực tạo động lực để thực hiện toàn diện mục tiêu của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng việc dạy và học ngoại ngữ theo hướng tăng cường ngoại ngữ 2 (Tiếng Hàn và tiếng Nhật), khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định IELTS, TOEFL. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tích cực, chủ động, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo được sự chuyển biến tích cực theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong các hoạt động quản lý, giảng dạy, giáo dục đạo đức học sinh và quản lý cơ sở vật chất của nhà trường.

- Giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường. Đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố với học sinh lớp 12 và đạt chất lượng tốt với lớp 10, 11 làm nền tảng cho những năm học tiếp theo.

- Nhà trường tiếp tục duy trì và được đánh giá, xếp loại tốt trong các đợt thanh, kiểm tra của Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Kết quả thi đua trong năm học: Nằm trong top 10 trường THPT – Khối thi đua các trường THPT ngoại thành.

- Đối với học sinh:

+ Tỷ lệ duy trì sĩ số và lên lớp 99% trở lên

+ Kết quả xếp loại 2 mặt: Hạnh kiểm 95% khá tốt trong đó tốt 75% trở lên, yếu dưới 0,5%. Học lực 90% khá giỏi trong đó giỏi 25% trở lên, yếu dưới 0,5%.

+ Tỷ lệ tốt nghiệp đạt trung bình thành phố trở lên.

+ Đổ vào các trường Đại học - Cao đẳng tăng 3 bậc so với điểm trung bình năm học trước.

+ Học sinh giỏi thành phố: đạt từ 15 giải trở lên trên tất cả các lĩnh vực (Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, thể thao...).

+ Tham gia có hiệu quả vào các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

+ 100% học sinh khối 11 được học nghề phổ thông, đủ điều kiện dự thi và được cấp giấy chứng nhận từ loại khá trở lên.

+ 100% học sinh ra trường có đầy đủ các yếu tố về phẩm chất, năng lực, kỹ năng, bản lĩnh, sức khỏe và nghị lực đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

+ Chất lượng giáo dục toàn diện: Học sinh chăm ngoan, có ý thức tổ chức kỉ luật cao, có tác phong và phẩm chất đạo đức tốt. Xây dựng hình ảnh học sinh mang nét đặc trưng của học sinh THPT Nguyễn Khuyến.

- Đối với giáo viên

+ 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành nhiệm vụ, có kỹ năng công tác tốt, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào thực tiễn công tác và hoạt động chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

+ 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia tích cực việc tự học, tự bồi dưỡng các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu công tác.

+ 50% giáo viên trở lên được kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo theo chuẩn nghề nghiệp, 100% giáo viên được dự giờ trong mỗi năm học.



+ Phần đầu có từ 04 giáo viên tham gia hướng dẫn các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật và Cuộc thi khoa học dành cho học sinh và đạt từ 02 giải trở lên.

+ Tham gia có hiệu quả vào các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tổ chức, điều động.

+100% giáo viên thực hiện nghiêm túc các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế xếp loại học sinh THCS và THPT (áp dụng đối với khối 11,12), Thông 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT (áp dụng đối với khối 10).

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu thi đua trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Trong đó:

+ 95% trở lên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+10% đến 15% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ Phần đầu có cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố hoặc bằng khen của các cấp từ thành phố trở lên.

+ Có 01 giáo viên trở lên tham gia khóa học đào tạo thạc sĩ và 01 cán bộ, giáo viên tham gia học lớp trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính.

+ 100% GV tham gia các khóa học đào tạo bồi dưỡng và đạt kết quả tốt.

+ Tích cực, chủ động tham gia và đạt kết quả tốt tại các cuộc thi, hội thi từ cấp trường trở lên.

- Các mặt hoạt động khác

+ Tổ chức cho 100% học sinh tham gia ít nhất một hoạt động thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài thành phố.

+ Tham mưu, đề xuất tuyển dụng đủ số lượng giáo viên còn thiếu.

+ Tích cực tham mưu với UBND huyện, Sở GD&ĐT xin nguồn kinh phí đầu tư công để xây dựng các phòng bộ môn, nâng cấp và sửa chữa các công trình phụ trợ và cảnh quan môi trường để hoàn thiện cơ sở vật chất trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2.

+ Thực hiện thu và chi đúng nguyên tắc tài chính; Đảm bảo nguồn tài chính phục vụ con người và các hoạt động thường xuyên trong năm học.

+ Thực hiện các hoạt động dịch vụ trong nhà trường với mục tiêu lấy phục vụ là chủ yếu nhằm đáp ứng cho các hoạt động giáo dục mà giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia.

+ Thực hiện đúng các quy định về xã hội hóa giáo dục của Bộ GD&ĐT, UBND thành phố, Sở GD&ĐT Hải Phòng. Tích cực vận động nguồn hỗ trợ, tài trợ cải thiện cơ sở vật chất thiết bị và chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa thiên tai, dịch bệnh thông qua tuyên truyền và thực hiện thường nhật các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh tại nhà trường. Chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, kỹ thuật; xây dựng kế hoạch hoạt động cho tình huống thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

3. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện

3.1. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường

- Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Đối với chương trình lớp 10:

+ Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

+ Căn cứ vào phương án sắp xếp các lớp của nhà trường theo sự lựa chọn của học sinh với 8 tổ hợp môn học và cụm các chuyên đề học tập, các nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục môn học đảm bảo phù hợp, đúng yêu cầu quy định.

+ Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo xây dựng chương trình, kế hoạch và bố trí giáo viên có năng lực phù hợp với nội dung từng hoạt động.

- Đối với khối 11 và 12: Trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ; các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình giáo dục phù hợp với nhà trường theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học, xây dựng chủ đề dạy học và các hoạt động trải nghiệm.

- Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 phải củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Cập nhật nội dung dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông, giáo dục lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

b) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện kế hoạch giáo dục thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo đúng thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và kiểm tra đánh giá định kỳ. Thực hiện dạy đủ các môn, đủ chương trình, không cắt xén.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ, nhóm chuyên môn, Kế hoạch bài dạy giáo viên phải đưa lên hệ thống phần mềm để tổ, nhóm chuyên môn phê duyệt trước khi giáo viên lên lớp để Ban giám hiệu và Sở GD&ĐT thẩm định, kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy của từng giáo viên.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đảm bảo đúng yêu cầu, đạt hiệu quả. Phối hợp với Đoàn TN, Công đoàn tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, ma túy và bạo lực học đường. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ và duy trì tốt kỷ cương, nề nếp dạy và học.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động văn nghệ, thể thao, tham gia các cuộc thi do Huyện và Thành phố tổ chức, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

c) Dạy học tự chọn hoặc chuyên đề dạy học

Việc dạy học tự chọn hoặc chuyên đề học tập phải đảm bảo đúng kế hoạch, hướng dẫn của nhà trường, nhóm chuyên môn, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn hoặc chuyên đề học tập, tiết tự chọn hoặc chuyên đề học tập được thể hiện trên thời khóa biểu và sổ kế hoạch dạy học của giáo viên, ghi trong sổ đầu bài của lớp.

d) Dạy học nội dung giáo dục địa phương

Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đặc biệt chú ý ở các môn: Lịch sử, Địa lý, GDCD, Ngữ văn, Sinh học

đ) Về dạy học lồng ghép, tích hợp.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục lối sống, kỹ năng sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; giáo dục an toàn giao thông; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,...

- Thực hiện việc dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học như: Môn Sinh học; Hoá học, Vật lý; Văn học, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ, GD&ĐT...

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Tiếp tục xây dựng Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, tài liệu, thiết bị, phương án kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn học liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGD&ĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tiến trình mỗi bài dạy cần xây dựng các hoạt động với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện ở trong lớp hoặc ngoài lớp học.

- Đẩy mạnh việc dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp trong các môn học.

- Chú trọng dạy cho học sinh cách học, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình.

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng, củng cố câu lạc bộ khoa học trong các lớp và nhà trường.

b) Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và sự ủng hộ của cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh đối với lớp 11 và 12; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

- Các nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối lớp 10; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 11 và lớp 12. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên tất cả học sinh trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, qua việc báo cáo kết quả dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thí nghiệm, thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra đánh giá định kỳ (kiểm tra đánh giá giữa kỳ, kiểm tra đánh giá cuối kỳ) thực hiện qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu: xây dựng ma trận đề thi, kiểm tra theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; ra đề tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc kiểm tra phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa lý thuyết và thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh

- Tiếp tục thực hiện việc cho học sinh đăng ký lựa chọn, sắp xếp lớp phù hợp với nguyện vọng của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Thực hiện việc khảo sát xu hướng nghề nghiệp của học sinh sau khi học xong trung học phổ thông. Định hướng phân luồng học sinh phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm giúp học sinh tìm hiểu về nghề nghiệp tương lai. Phối hợp với một số trường Đại học, Cao đẳng, doanh nghiệp tổ chức tư vấn tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

3.5. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi

- Các kỳ thi bắt buộc theo quy định:

+ Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10;

+ Thi nghề phổ thông;

+ Thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Lựa chọn tham gia các kỳ thi, cuộc thi do ngành Giáo dục và Đào tạo, các cấp triển khai phù hợp với điều kiện, khả năng của nhà trường:

+ Tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa thành phố lớp 12 bảng B.

+ Tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

+ Hội khỏe phù đồng cấp thành phố (gồm các môn thể thao được dạy trong trường học, được tổ chức 2 năm/lần);

+ Cuộc thi Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh (trên giấy);

+ Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

+ Các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông: Cuộc thi “Giao thông học đường”; Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”;

+ Giải Bơi học sinh phổ thông toàn quốc năm 2023 (Vụ Giáo dục thể chất - Bộ GDĐT tổ chức 01 lần/năm).

+ Tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số lần thứ II.

+ Các cuộc thi khác,...

- Các nhóm môn thành lập đội tuyển học sinh giỏi, tích cực tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và tham gia đầy đủ, đạt hiệu quả cao kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố, chuẩn bị tốt điều kiện cho học sinh lớp 12 thi nghề phổ thông, thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Tổ chức, động viên cán bộ, giáo viên, học sinh tích cực tham gia các cuộc thi do thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL,....

3.6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

- Rà soát cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho các cấp thực hiện kế hoạch bổ sung cán bộ quản lý và tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Mĩ thuật, Âm nhạc đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

- Phân công giáo viên dạy các môn học lớp 10 từ năm học 2022-2023 thực hiện theo Công văn 5676/BGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phân công giáo viên dạy lớp 10 năm học 2022-2023.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo kế hoạch năm học 2022-2023. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các đợt sinh hoạt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội thảo.

b) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tham mưu đề xuất với các cơ quan, ban ngành liên quan đầu tư xây dựng, sửa chữa củng cố cơ sở vật chất bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học phổ thông quy định.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí Nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp để tăng cường cơ sở vật chất; mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học phục vụ dạy và học, cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường.

- Phát động giáo viên, học sinh tham gia làm đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học số.

- Tăng cường việc ứng dụng phần mềm app.onluyen trong việc kiểm tra đánh giá học sinh với hình thức trực tuyến.

* Mục tiêu trong năm học 2022-2023:

+ Sửa chữa sân tập luyện TDTT và học GDQP&AN.

+ Có phương án xây dựng phòng học thông minh.

3.7. Công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của thành phố, của huyện và của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác phòng, chống dịch bệnh, phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp chặt chẽ với bệnh viện, trung tâm y tế huyện, trạm y tế các xã trên địa bàn để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Đảm bảo tốt trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường, công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, học sinh, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện những trường hợp có biểu hiện nghi mắc dịch bệnh, báo cáo với y tế địa phương để thực hiện biện pháp xử lý theo quy định.

- Vận động 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện việc tiêm chủng phòng Covid - 19.

- Làm tốt công tác Bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo sơ cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho thầy và trò.

3.8. Đổi mới công tác quản lý và truyền thông giáo dục

a) Xây dựng, quản lý thực hiện chương trình giáo dục nhà trường

- Nhà trường thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng trình Ban giám hiệu phê duyệt.

- Công tác thực hiện, kiểm tra giám sát của Ban giám hiệu, của tổ chuyên môn dựa trên cơ sở chương trình giáo dục của bộ môn đã được phê duyệt.

b) Công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tại trường và cụm chuyên môn.

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

c) Thực hiện hồ sơ, sổ sách

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về quy định quản lý, sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

d) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

đ) Công tác thông tin, truyền thông

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trên trang Website của nhà trường và các phương tiện thông tin để xã hội, cha mẹ học sinh, học sinh hiểu đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, của trường về công tác giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; Đẩy mạnh việc dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELST, TOEFL,....

- Tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết và đưa tin, bài về người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, những kết quả, thành tích của trường, của ngành lên trang website của trường để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Nhà trường thực hiện nộp báo cáo: đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần: HK I: 18 tuần; HK II: 17 tuần.

- **Học kỳ I:** Từ ngày 5/9/2022 đến ngày 14/01/2023.

- **Học kỳ II:** Từ ngày 15/01/2023 đến ngày 25/5/2023.

2. Chương trình chính khóa (Kèm theo phụ lục phân phối chương trình)

TT	Môn học	Số tiết lớp 10		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc (6 môn)				
1	Ngữ văn	70	36	34
2	Toán	70	36	34
3	Ngoại ngữ 1	70	36	34
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	18	34
Môn học lựa chọn (lựa chọn 4 môn học từ 3 nhóm môn)				
Nhóm môn khoa học xã hội	7. Địa lý	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Nhóm môn khoa học tự nhiên	9. Vật lý	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34
	11. Sinh học	70	36	34
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán		35	18	17
Cụm chuyên đề Ngữ văn		35	18	17
Cụm chuyên đề Lịch sử		35	18	17
Cụm chuyên đề Địa lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Hóa học		35	18	17
Cụm chuyên đề Vật lý		35	18	17
Cụm chuyên đề Tin học		35	18	17
Hoạt động giáo dục (bắt buộc)				
Hoạt động Trải nghiệm, hướng nghiệp		105	54	51
Nội dung giáo dục địa phương		35	18	17
Tổng số tiết		997	504	493
Số tiết/tuần (cả năm học)		28.5	28	29



+ Số tiết/chuyên đề học tập các lớp khối 10 trong năm học

TT	Lớp	TS tiết/tuần	Chuyên đề học tập	Số tiết/tuần/môn
1	10 C1	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
2	10 C2	3	Toán, Lý, Văn	1 tiết/tuần/môn
3	10 C3	3	Toán, Lý, Hóa	1 tiết/tuần/môn
4	10 C4	3	Toán, Hóa, Tin,	1 tiết/tuần/môn
5	10 C5	3	Văn, Sử, Địa	1 tiết/tuần/môn
6	10 C6	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
7	10 C7	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
8	10 C8	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
9	10 C9	3	Hóa, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
10	10 C10	3	Hóa, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn
11	10 C11	3	Toán, Văn, Địa	1 tiết/tuần/môn

*** Hoạt động, trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10**

Học kì	Các chủ đề lớn	Sinh hoạt dưới cờ	HD theo chủ đề	Sinh hoạt lớp	Kiểm tra giữa kì	Kiểm tra cuối kì	Tổng
Học kì I	Chủ đề 1. Xây dựng nhà trường	4	4	4			12
	Chủ đề 2. Khám phá và phát triển bản thân	4	4	4			12
	Chủ đề 3. Tư duy phản biện và tư duy tích cực	4	4	2	2		12
	Chủ đề 4. Trách nhiệm với gia đình	4	4	4			12
	Chủ đề 5. Tham gia xây dựng cộng đồng	1	2	1		2	6
	Tổng học kì I	17	18	15	2	2	54
Học kì II	Chủ đề 5. Tham gia xây dựng cộng đồng	2	2	2			6
	Chủ đề 6. Hành động vì môi trường	4	4	4			12
	Chủ đề 7. Thông tin nghề nghiệp	4	4	2	2		12
	Chủ đề 8. Chọn nghề, chọn trường	4	4	4			12
	Chủ đề 9. Rèn luyện bản thân theo định hướng nghề nghiệp	2	3	2		2	9
	Tổng học kì II	16	17	14	2	2	51
Cả năm		33	35	29	4	4	105

- Khối lớp 11,12: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

TT	Môn	Lớp 11		Lớp 12		Ghi chú
		HKI	HKII	HKI	HKII	
1	Toán	4	3	3	4	
2	Vật lý	2	2	2	2	
3	Hoá học	2	2	2	2	
4	Sinh học	2	1	1	2	
5	Công nghệ	1	2	1	1	
6	Tin học	1	2	2	1	
7	Ngữ văn	4	3	3	3	
8	Lịch sử	1	1	2	1	
9	Địa lý	1	1	1	2	
10	GDCD	1	1	1	1	
11	Tiếng Anh	3	3	3	3	
12	Thể dục	2	2	2	2	
13	GDQP -AN	1	1	1	1	
14	HDGD tập thể	2	2	2	2	
15	Tự chọn	3	4	4	3	Môn học tùy theo lớp
TỔNG		30	30	30	30	

- Số tiết/môn tự chọn các lớp khối 11, 12 trong năm học

* Học kỳ I

TT	Lớp	TS tiết/tuần	Môn học tự chọn/chuyên đề	Số tiết/tuần/môn
1	12A1	4	Toán, Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
2	12A2	4	Lý, Văn, Tiếng Anh, Địa	1 tiết/tuần/môn
3	12A3	4	Toán, Văn, Tiếng Anh, Địa	1 tiết/tuần/môn
4	12A4	4	Toán, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
5	12A5	4	Hóa, Văn, Tiếng Anh, Địa	1 tiết/tuần/môn
6	12A6	4	Lý, Văn, Tiếng Anh, Địa	1 tiết/tuần/môn
7	12A7	4	Toán, Lý, Tiếng Anh, Địa	1 tiết/tuần/môn
8	11B1	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
9	11B2	3	Toán, Hóa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
10	11B3	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
11	11B4	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
12	11B5	3	Toán, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
13	11B6	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
14	11B7	3	Toán, Lý, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
15	11B8	3	Toán, Hóa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
16	11B9	3	Lý, Hóa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn

* Học kỳ II

TT	Lớp	TS tiết/tuần	Môn học tự chọn/chuyên đề	Số tiết/tuần/môn
1	12A1	3	Toán, Lý, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
2	12A2	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
3	12A3	3	Toán, Lý, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
4	12A4	3	Toán, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
5	12A5	3	Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
6	12A6	3	Lý, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
7	12A7	3	Toán, Lý, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
8	11B1	4	Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
9	11B2	4	Toán, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
10	11B3	4	Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
11	11B4	4	Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
12	11B5	4	Toán, Văn, Địa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
13	11B6	4	Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
14	11B7	4	Lý, Văn, Địa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
15	11B8	4	Toán, Văn, Hóa, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn
16	11B9	4	Lý, Hóa, Văn, Tiếng Anh	1 tiết/tuần/môn

3. Chương trình ngoại khóa**3.1. Tổ chức dạy thêm học thêm**

a) Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023.

b) Nội dung

- Ôn tập hệ thống hóa, củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng, phục vụ cho việc kiểm tra thi cử đối với các môn học.

- Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 giai đoạn 1.

c) Hình thức

- Đối tượng là các học sinh có nhu cầu được học thêm tại nhà trường, tự nguyện có đơn xin học thêm và được gia đình đồng ý.

- Tổ chức các lớp học thêm theo nguyện vọng của học sinh trong nhà trường, môn học theo từng lớp cụ thể.

- Thực hiện theo quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

(Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể).

3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

a) Thời gian: Từ tháng 8/2022 đến tháng 5/2023.

b) Nội dung

- Bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường và cấp thành phố các môn: Toán, Vật lý, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ.

+ Khối 12: Tham gia dự thi học sinh giỏi cấp thành phố bảng B các môn văn hóa vào tháng 8/12/2022.

+ Khối 10 và 11: Tham dự chọn học sinh giỏi cấp trường vào tháng 01/2023.

- Tập huấn các môn TDTT tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố.

c) Hình thức: Bồi dưỡng đội tuyển (Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể).

3.3. Triển khai cuộc thi nghiên cứu KHKT dành cho học sinh

a) Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022.

b) Nội dung

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh;

- Các lĩnh vực dự thi ở 22 lĩnh vực theo quy định của cuộc thi.

- Nội dung thi là kết quả nghiên cứu của các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh thuộc các lĩnh vực quy định trong quy chế của cuộc thi. Dự án có thể của 01 học sinh (gọi là dự án cá nhân) hoặc của nhóm không quá 2 học sinh (gọi là dự án tập thể). Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 dự án.

c) Hình thức: Trải nghiệm kết hợp hội thi

Tổ chức thi ý tưởng nghiên cứu KHKT cấp trường, thiết kế triển khai và chọn dự án thi cấp trường và thành phố. (Nhà trường có kế hoạch riêng, cụ thể).

3.4. Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường và ngày hội giáo dục STEM và xây dựng thiết bị dạy học số

a) Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 3/2022.

b) Nội dung: Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường theo Công văn số 2566/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường theo các hình thức sau:

- Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM: Trong mỗi học kỳ các bộ môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học phải xây dựng và thực hiện tối thiểu 01 chủ đề dạy học STEM trong chương trình nhà trường.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM: Tổ chức thông qua hình thức câu lạc bộ hoặc các hoạt động trải nghiệm thực tế; được tổ chức thực hiện theo sở thích, năng khiếu và lựa chọn của học sinh một cách tự nguyện. Tổ chức các không gian trải nghiệm STEM trong nhà trường; giới thiệu thư viện học liệu số, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm học tập để HS tìm hiểu, khám phá các thí nghiệm, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong thực tiễn đời sống.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kĩ thuật: Thành lập câu lạc bộ nghiên cứu khoa học kĩ thuật trong nhà trường dành cho học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kĩ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn. Tổ chức cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp trường, tham dự cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp thành phố.

c) Hình thức

- Triển khai rộng rãi trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Giao cho các nhóm chuyên môn, các lớp có sản phẩm dự thi.

- Tổ chức ngày hội giáo dục STEM và xây dựng thiết bị dạy học số cấp trường.

3.5. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng và hội thao GDQP&AN

a) Thời gian: Tháng 12/2022.

b) Nội dung: Theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Ban chỉ huy Quân sự huyện Vĩnh Bảo.

c) Hình thức: Tổ chức toàn trường, theo các khối lớp. (có kế hoạch riêng)

3.6. Tổ chức hoạt động thăm quan, trải nghiệm cho học sinh

a) Thời gian: Dự kiến tháng 01, 02/2023.

b) Nội dung

- Giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; truyền thống hiếu học; ý thức bảo tồn và phát huy di sản, di tích...

- Tư vấn định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Thăm quan trải nghiệm các di sản, di tích lịch sử văn hóa, cách mạng trong và ngoài thành phố (có kế hoạch riêng).

*** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường**

- Khối 10: Tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo nội dung, chương trình từng chủ đề hoạt động trong chương trình quy định.

- Khối 11, 12: Gắn với nội dung, chương trình các môn học, là một hoạt động mang tính liên môn, tích hợp;

Giao cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung kiến thức thực hiện, phương thức thực hiện, phương thức kiểm tra đánh giá, đối tượng HS và lực lượng giáo viên tổ chức hoạt động dạy học; Phối hợp Đoàn trường tổ chức các hoạt động.

*** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường**

- Xây dựng và thực hiện các chủ đề dạy học liên môn, tích hợp gắn với di sản, di tích lịch sử trong chương trình phổ thông đối các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Hóa học, ...thông qua chương trình thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp, tìm hiểu thực tế, hoạt động xã hội, tình nguyện, giao lưu, thực hành lao động... chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Cụ thể:

+ Thực hiện chủ đề dạy học “Khu di tích đền chùa Tràng Kênh – Khu di tích lịch sử Bạch Đằng Giang - Bãi Cọc Cao Quý - Khu tưởng niệm liệt sĩ Nguyễn Đức Cảnh” đối với **khối 10**.

+ Thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích lịch sử K9 - Đá Chông: Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam đối với **khối 11**.

+ Thăm quan học tập trải nghiệm tại khu di tích nhà thờ Nhà thơ Nguyễn Khuyên, Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư - Ninh Bình đối với **khối 12**.

- Phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, trung tâm tư vấn tuyển sinh tổ chức “Ngày hội tư vấn trường thi” để tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, đặc biệt chú trọng đối tượng là học sinh khối 12.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh. Có nội dung chương trình và được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng phê duyệt.

3.7. Tổ chức Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

a) Thời gian: tháng 02, 3/2023.

b) Nội dung

- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn HS chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c) Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu trực tiếp.

3.8. Tổ chức học ngoại ngữ 2 (tiếng Nhật, tiếng Hàn) cho học sinh

a) Thời gian: từ tháng 11/2022.

b) Nội dung: Tổ chức học tiếng Nhật, tiếng Hàn cho các học sinh tự nguyện tham gia.

c) Hình thức: Liên kết với các trung tâm ngoại ngữ được cấp phép hợp pháp tổ chức dạy học sinh tại nhà trường.

3.9. Câu lạc bộ thể dục, thể thao, văn nghệ...

a) Nội dung

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ bóng chuyền hơi, bóng bàn, bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ.

- Giao cho nhóm Thể dục phối hợp với Đoàn thanh niên tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động.

- Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

- Tổ chức thi Văn nghệ cấp trường vào tháng 11/2022.

- Tổ chức giải bóng chuyền hơi vào tháng 3/2022.

b) Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

3.10. Tổ chức chuyên đề

Tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ (vào các dịp, các ngày Lễ kỉ niệm)...

V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**5.1. Buổi sáng**

Thời gian		Hoạt động
7 giờ 00 - 7 giờ 45	45 phút	Tiết 1
7 giờ 50 – 8 giờ 35	45 phút	Tiết 2
8 giờ 45 – 9 giờ 30	45 phút	Tiết 3
9 giờ 35 – 10 giờ 20	45 phút	Tiết 4
10 giờ 25 – 11 giờ 10	45 phút	Tiết 5

5.2. Buổi chiều

Thời gian		Hoạt động
13 giờ 45 – 14 giờ 30	45 phút	Dạy thêm; dạy nghề
14 giờ 35 – 15 giờ 20	45 phút	Dạy thêm; dạy nghề
15 giờ 30 – 16 giờ 15	45 phút	Dạy thêm; dạy nghề
16 giờ 20 – 17 giờ 15	45 phút	Dạy thêm; dạy nghề

(Kê hoạch tổng hợp có thể theo khối hoặc theo từng lớp)
 Ghi chú: K: Khai giảng; TN: Trải nghiệm; C: Dạy theo chủ đề; B: Bé giảng; D: Dạy trên lớp; N: Ngoại khóa; Kt: Kiểm tra Đk

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Trách nhiệm của các thành viên

a) Đối với Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường trong đó có việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học và các quy chế, quy định của nhà trường; đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu của nhà trường nói chung; định hướng, thống nhất, phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các bộ phận, các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nói riêng. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận trong việc triển khai và thực hiện kế hoạch, từ đó nắm bắt và có những giải pháp để điều chỉnh cho kịp thời và hiệu quả.

b) Đối với phó hiệu trưởng

Phó hiệu trưởng với vai trò giúp việc cho Hiệu trưởng tiến hành xây dựng các loại kế hoạch ở lĩnh vực, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao phụ trách, chỉ đạo các bộ phận giúp việc của mình như đội ngũ các tổ trưởng, nhóm trưởng, giáo viên chủ nhiệm... để triển khai các nội dung công việc. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tiến độ thực hiện, hiệu quả công việc. Tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung, các giải pháp để nâng cao hiệu quả công việc ở mức tối ưu nhất.

c) Đối với tổ trưởng, nhóm trưởng

Căn cứ vào kế hoạch của Ban giám hiệu nhà trường và các văn bản chỉ đạo chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định. Chỉ đạo giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, công tác kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn; chỉ đạo giáo viên thực hiện hiệu quả các nội dung công việc được phân công nhiệm vụ. Tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên nắm bắt tiến độ thực hiện, các thuận lợi, khó khăn của giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó tham mưu với BGH để có giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công việc.

d) Đối với giáo viên

Căn cứ vào việc phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu nhà trường; sự chỉ đạo của các tổ, nhóm chuyên môn, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; các kế hoạch liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên học hỏi, tìm tòi các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nắm bắt các quy định mới liên quan tới công tác dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh.

đ) Đối với nhân viên

Căn cứ vào quy chế, nhiệm vụ thực hiện, kế hoạch của BGH nhà trường, với vai trò là lực lượng hỗ trợ việc thực hiện giảng dạy, học tập; bộ phận thư viện, thiết bị, nhân viên tổ văn phòng tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động năm học một cách chi tiết theo tháng, tuần; thường xuyên rà soát, bổ sung các trang thiết bị, tài liệu, học liệu... đáp ứng tối đa hoạt động giáo dục của nhà trường. Chủ động, nghiêm túc, tích cực trong công việc.

7.2. Công tác phối hợp các bên liên quan

Nhà trường tổ chức xây dựng các quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nhà trường như: Quy chế giữa nhà trường với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS trong việc thực hiện các nhiệm vụ; quy chế phối hợp với Ban công an các xã, thị trấn; đội cảnh sát giao thông, đội công an phòng cháy chữa cháy công an huyện Vĩnh Bảo; Bệnh viện đa khoa, Trung tâm y tế dự phòng huyện Vĩnh Bảo,... trong việc tuyên truyền, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ, thiên tai dịch bệnh,...

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường đã được phê duyệt, các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra tiến độ, chất lượng hoạt động để từ đó có kế hoạch bổ sung và điều chỉnh một cách kịp thời.

- Ban kiểm tra nội bộ, Ban thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học; kịp thời tham mưu cho Ban giám hiệu bổ sung, điều chỉnh các nội dung trong kế hoạch giáo dục.

7.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Nhà trường thực hiện nộp báo cáo: đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và các vấn đề phát sinh, Ban giám hiệu nhà trường có sự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy;
- BGH, Tổ trưởng;
- BCH công đoàn;
- BTV Đoàn trường;
- Lưu: VT.



Hà Đức Huy

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG PHÊ DUYỆT CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Phạm Huy Hùng